

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Đào tạo nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện Công văn số 2673/BGDĐT-VP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu phát triển giáo dục và đào tạo được giao tại Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết số 109/NQ-CP; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01 tháng 5 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 28-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nay là Ban Thường vụ Thành ủy) về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Hội đồng nhân dân thành phố) về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 05 năm giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Ủy ban nhân dân thành phố) về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm “Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại”, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa nhiệm vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố giao về phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường lao động với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kế thừa, phát huy có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo đã và đang triển khai trên địa bàn thành phố;

b) Tăng cường, đẩy mạnh, đổi mới toàn diện nội dung, phương thức đào tạo nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, linh hoạt, mở, gắn với nhu cầu thị

trường lao động và tái cơ cấu kinh tế - xã hội. Qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn thành phố;

c) Xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch, theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả”;

d) Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong công tác đào tạo nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố;

đ) Đẩy mạnh chuẩn hóa dữ liệu và nâng cao hiệu lực quản lý kết quả đào tạo, bảo đảm số liệu “tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” được cập nhật đúng, đủ, sạch, sống, có đối soát với cơ quan thống kê; bảo đảm kết quả đào tạo gắn việc làm, năng suất lao động và nhu cầu doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Bám sát chỉ tiêu Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố giao, đảm bảo triển khai đồng bộ theo lộ trình từng năm 2026 - 2030, ưu tiên nhóm lao động chưa qua đào tạo và nhóm công nhân kỹ thuật không bằng cấp/chứng chỉ trong các doanh nghiệp;

b) Tăng cường phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

c) Đảm bảo triển khai đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và điều chỉnh phù hợp;

d) Thực hiện nguyên tắc quản trị mục tiêu và kết quả: Mỗi nhiệm vụ phải có đầu ra, đơn vị chịu trách nhiệm, mốc thời gian, chỉ số giám sát, cơ chế kiểm tra, xác minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố, với phương châm đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.

2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40% (tương đương số lao động đào tạo thêm là 467.218 người); trong đó đến ngày 30 tháng 9 năm 2027 phấn đấu đạt 32,03% (kèm theo Phụ lục I, II);

b) Tỷ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%;

c) Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đạt chuẩn 80% và cơ sở giáo dục đại học công lập đạt chuẩn 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đơn vị, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ cho người lao động đối với phát triển kinh tế - xã hội

a) Nội dung: Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tăng tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ. Tạo sự thống nhất, đồng thuận và quyết tâm cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực gắn với phát triển kinh tế - xã hội;

b) Giải pháp: Quán triệt và nêu cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động quán triệt, tuyên truyền nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình trong công tác đào tạo nghề. Đổi mới phương thức truyền thông, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động về đào tạo nghề cho người lao động; tập trung đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số để phổ biến rộng rãi, kịp thời các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề của Nhà nước;

c) Cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học; các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tổ chức đào tạo lại, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động trong doanh nghiệp

a) Nội dung: Các doanh nghiệp có trách nhiệm chủ động xây dựng và lập kế hoạch, lộ trình hằng năm nhằm nâng cao trình độ cho người lao động đang làm việc thông qua các hình thức đào tạo tại chỗ, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề. Đồng thời, doanh nghiệp cần tích cực tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo lại trình độ sơ cấp ngay tại doanh nghiệp, nhằm kịp thời nâng cao tay nghề và bổ sung các kỹ năng cần thiết cho người lao động trong quá trình làm việc;

b) Giải pháp

- Đẩy mạnh vận động, tuyên truyền và khuyến khích doanh nghiệp tích cực tổ chức, xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ sơ cấp cho lực lượng lao động. Đặc biệt là người lao động trong doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về đào tạo nghề, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định tại Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ;

- Hướng dẫn cung cấp thông tin về quy trình, hồ sơ và các điều kiện cần thiết để tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp ngay tại doanh nghiệp cho người lao động;

c) Cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn quy trình, hồ sơ và điều kiện tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp tại doanh nghiệp;

- Cơ quan phối hợp:

+ Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tham gia đào tạo, đào tạo lại;

+ Các sở, ban, ngành; Liên đoàn lao động thành phố; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã; các doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện;

- Thời gian thực hiện:

+ Lộ trình thực hiện: Mục tiêu đào tạo đến năm 2030 là 205.653 lao động, phấn đấu đến ngày 30 tháng 9 năm 2027 đạt 102.826 lao động (*kèm theo Phụ lục II*);

+ Thời gian hướng dẫn: Hoàn thiện và hướng dẫn quy trình, hồ sơ trong Quý III, IV năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Tổ chức đào tạo mới, bổ sung nguồn nhân lực cho thị trường lao động

a) Nội dung: Đào tạo trình độ đại học trở lên, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học. Tập trung đào tạo các ngành nghề theo nhu cầu của thị trường lao động cũng như các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế;

b) Giải pháp: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến về nhu cầu nhân lực, các ngành nghề thị trường đang thiếu hụt và chính sách hỗ trợ học nghề để định hướng phân luồng học sinh; tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của xã hội và người lao động về tầm quan trọng của việc học nghề ở mọi trình độ từ sơ cấp đến đại học; đồng thời, chủ động tuyên truyền, kết nối chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế để ký kết hợp tác, đặt hàng đào tạo theo đúng nhu cầu thực tế;

c) Cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học; các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện;

- Thời gian thực hiện: Mục tiêu đào tạo đến năm 2030 là 239.565 lao động, phấn đấu đến ngày 30 tháng 9 năm 2027 đạt 119.782 lao động (*kèm theo Phụ lục II*).

4. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Nội dung

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố;

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động khu vực nông thôn, thanh niên và các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

b) Giải pháp

- Hướng dẫn các cơ sở đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia dạy nghề xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông thôn đến năm 2030 và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương; hằng năm, tổ chức điều tra, rà soát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và nhu cầu sử dụng nhân lực của các cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức có liên quan trên địa bàn, làm cơ sở đề xuất chỉ tiêu đào tạo;

- Triển khai chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, đội ngũ quản trị hợp tác xã, nông dân nòng cốt và các chủ thể tham gia chuỗi giá trị; hình thành lực lượng lao động nông nghiệp có kiến thức, kỹ năng về kinh tế tập thể, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, kinh tế nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững;

c) Cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Cơ quan phối hợp:

- + Sở Nội vụ triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động khu vực nông thôn, thanh niên và các đối tượng theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;

- + Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động nông thôn, triển khai chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp;

- + Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tăng cường công tác đào tạo nghề cho người lao động nông thôn;

- + Các sở, ban, ngành; cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, các doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện;

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội

a) Nội dung: Triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội;

b) Giải pháp: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng nghiệp, tư vấn học nghề, tư vấn các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác đào tạo nghề cho thanh niên xuất ngũ;

c) Cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố; Công an thành phố; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện;

- Thời gian thực hiện: Hằng năm đào tạo nghề sơ cấp cho khoảng 2.400 thanh niên.

6. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục

a) Nội dung: Tổ chức tư vấn, định hướng và lồng ghép nội dung phân luồng trong hoạt động hướng nghiệp nhằm giúp học sinh nhận thức rõ vai trò, lợi ích và cơ hội của các hướng đi sau tốt nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích bản thân cũng như nhu cầu của thị trường lao động, tập trung làm rõ yêu cầu tuyển sinh, chi phí, thời gian đào tạo và cơ hội phát triển nghề nghiệp, đồng thời chủ động hỗ trợ học sinh có nhu cầu chuyển sang học nghề tiếp cận thông tin, chương trình đào tạo và đánh giá điều kiện cá nhân để lựa chọn lộ trình phù hợp;

b) Giải pháp: Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo, triển khai, hướng dẫn triển khai hoạt động hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông, hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức hoạt động hướng nghiệp và phân luồng; xây dựng cổng thông tin hướng nghiệp quốc gia để cung cấp thông tin về ngành nghề, thị trường lao động, lộ trình học tập và các học liệu hỗ trợ hướng nghiệp và phân luồng. Bảo đảm an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu cá nhân của người học trong quá trình thu thập, lưu trữ và sử dụng cho mục đích tư vấn hướng nghiệp;

c) Cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học; các doanh nghiệp và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện;

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo cho cơ sở giáo dục công lập theo hướng hiện đại, trọng điểm

a) Nội dung

- Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thông qua việc xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục. Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; sáp nhập, hợp nhất các cơ sở kém hiệu quả hoặc trùng lặp ngành nghề đào tạo. Nâng cao năng lực quản trị, thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức, nhân sự, tài chính và chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục theo quy định. Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và năng lực sư phạm; ưu tiên bồi dưỡng giáo viên dạy nghề đạt chuẩn quốc gia và khu vực;

- Lựa chọn đầu tư 01 trường cao đẳng đào tạo ít nhất 20 ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn phát triển kinh tế - xã hội vùng và địa phương, có năng lực cạnh tranh trong khu vực ASEAN, đủ điều kiện tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030;

b) Giải pháp:

- Quy hoạch và đầu tư hạ tầng: Rà soát, xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm về đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn xây mới, sửa chữa nhà xưởng, phòng học và mua sắm thiết bị dạy nghề tiên tiến, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong giảng dạy;

- Thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy: Xây dựng đề án sáp nhập, hợp nhất các trung tâm, trường hoạt động không hiệu quả; bàn giao, điều chuyển cơ sở vật chất giữa các đơn vị để tối ưu hóa hiệu suất sử dụng;

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng phương án tự chủ tài chính, tự chủ chi thường xuyên, đổi mới quy chế chi tiêu nội bộ và tự chủ trong hợp tác đào tạo;

c) Cơ quan chủ trì, phối hợp, thời gian thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức triển khai, thực hiện;

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp tại các doanh nghiệp do doanh nghiệp chi trả theo quy định.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác của Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách, lồng ghép với kinh phí của các chương trình, đề án, dự án khác và vốn huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, hiệu quả; tổ chức đào tạo nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định;

b) Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai các chương trình đào tạo nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn thành phố; lồng ghép nội dung Kế hoạch vào chương trình, đề án của ngành Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp nhu cầu tuyển dụng lao động của thị trường lao động;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các doanh nghiệp, đơn vị liên quan lồng ghép tổ chức các lớp đào tạo nghề cho người lao động;

d) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố triển khai công tác đào tạo nghề cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ.

2. Sở Nội vụ

a) Tổ chức khảo sát, dự báo nhu cầu nhân lực; tham mưu ban hành chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm và vận động, tuyên truyền, định hướng, khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động có bằng cấp, chứng chỉ;

b) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố tổ chức các Sàn giao dịch việc làm để kết nối nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và người lao động. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu thị trường lao động; thực hiện phân tích, dự báo phục vụ hướng nghiệp, giáo dục và nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp;

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp tổ chức đào tạo mới, đào tạo lại giúp nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho lao động. Đặc biệt là người lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học;

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xác định danh mục các nghề đào tạo, nhu cầu học nghề và kinh phí dạy nghề nông nghiệp của lao động nông thôn trên địa bàn thành phố;

c) Triển khai đào tạo nâng cao chất lượng lao động ngành nông nghiệp, hình thành nông dân số, nông dân chuyên nghiệp và đội ngũ quản trị hợp tác xã hiện đại có kiến thức, kỹ năng về kinh tế tập thể, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, kinh tế

nông nghiệp sinh thái, xanh, tuần hoàn và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Đồng Nai và các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố thúc đẩy liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực;

b) Hỗ trợ ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong đào tạo, phát triển học liệu số, mô hình đào tạo trực tuyến/kết hợp, công nghệ mô phỏng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;

c) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với phát triển nguồn nhân lực, ưu tiên lĩnh vực công nghệ cao; hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ gắn với đào tạo, nâng cao kỹ năng cho người lao động.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Tuyên giáo và Dân vận thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, vị trí, tầm quan trọng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác đào tạo nghề và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn thành phố.

6. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố

a) Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn tổ chức tuyên truyền hướng nghiệp cho thanh niên là hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ trên địa bàn thành phố về các chế độ chính sách, hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm, vay vốn, hướng nghiệp và nhu cầu đào tạo, bố trí việc làm sau học nghề của doanh nghiệp, xí nghiệp (có nhu cầu), đồng thời tổng hợp nguyện vọng đăng ký của quân nhân chuẩn bị xuất ngũ thuộc đơn vị quản lý;

b) Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Công an cấp xã báo cáo đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình tiếp nhận thanh niên là hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ về trên địa bàn thành phố, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp tổ chức hướng nghiệp, tổng hợp nhu cầu học nghề, việc làm và vay vốn. Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Công an cấp xã tổng hợp, báo cáo danh sách trích ngang các nhu cầu đào tạo nghề, việc làm, vay vốn về Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố.

8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố

a) Phối hợp Sở Nội vụ trong việc khảo sát, tổng hợp nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo, đào tạo lại của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; tuyên truyền, phổ biến chính sách về phát triển nguồn nhân lực và đào tạo nghề đến doanh nghiệp;

b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế tiếp cận quy trình, hồ sơ và các điều kiện để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp tại doanh nghiệp theo quy định;

c) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến đến doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế các chính sách, chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề; vận động doanh nghiệp tham gia đào tạo, đào tạo lại người lao động theo nhu cầu sử dụng.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động thành phố

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục, đào tạo; vận động người lao động và người sử dụng lao động nâng cao nhận thức về học nghề, đào tạo lại, đào tạo thường xuyên, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ;

b) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyên truyền, vận động doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động; khuyến khích doanh nghiệp tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

10. Đề nghị Thống kê thành phố

a) Chủ trì thu thập, tổng hợp và công bố số liệu chính thức về “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” trên địa bàn thành phố theo đúng quy định của ngành Thống kê;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết, thống nhất về phương pháp tính, thu thập, thống kê để các cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng, trong đó làm rõ các khái niệm, phạm vi, cách tính, nguồn số liệu, biểu mẫu và kỹ báo cáo, đảm bảo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đồng bộ, thống nhất.

11. Các sở, ban, ngành, các tổ chức, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp các đơn vị chủ trì hoàn thành các công việc theo Kế hoạch. Tuyên truyền, phổ biến, rà soát, cung cấp số liệu về nhu cầu, trình độ người lao động để thực hiện công tác đào tạo, tuyên truyền, vận động và giới thiệu các lớp học phù hợp nhằm nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.

12. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, hằng năm, giai đoạn 2026 - 2030 tại địa phương;

b) Phối hợp các cơ sở giáo dục tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo của người lao động, tuyển sinh, đào tạo; giám sát quá trình đào tạo, xác nhận tình trạng việc làm của người học sau đào tạo;

c) Theo dõi, thống kê số người đã học nghề, số người có việc làm sau khi học nghề. Chịu trách nhiệm về kết quả nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn;

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo cho người lao động trên địa bàn. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đăng ký và kết quả thực hiện của địa phương.

13. Đề nghị các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố

a) Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo; đổi mới phương pháp giảng dạy; nâng cao chất lượng đào tạo;

b) Tăng cường liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh trong tổ chức đào tạo, thực tập và giải quyết việc làm cho người học sau đào tạo;

c) Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, khoa học - công nghệ trong quản lý đào tạo và giảng dạy; phát triển học liệu số, tổ chức các hình thức đào tạo linh hoạt, kết hợp trực tiếp và trực tuyến phù hợp điều kiện thực tế;

d) Kịp thời nắm bắt biến động của thị trường lao động để điều chỉnh quy mô, ngành nghề tuyển sinh và lộ trình đào tạo phù hợp với thực tế. Đồng thời cung cấp thông tin về năng lực đào tạo, ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo làm cơ sở kết nối, hợp tác, mở rộng, bổ sung các ngành nghề đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động;

đ) Nâng cao chất lượng cập nhật chương trình đào tạo, hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp, đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo;

e) Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của đơn vị; tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

14. Đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố

a) Chủ động cập nhật nhu cầu đào tạo, tuyển dụng, tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp theo từng giai đoạn (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn), đặt hàng đào tạo, tiếp nhận sinh viên thực tập, dự kiến nhu cầu, ngành nghề cần tuyển dụng, hợp tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục;

b) Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, các điều kiện đảm bảo để tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp; tổ chức tuyển sinh, tuyển dụng sau đào tạo, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ năng nghề và đánh giá, công nhận trình độ kỹ năng nghề cho người lao động gắn với cơ chế trả lương, sử dụng lao động có kỹ năng trong doanh nghiệp.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các đơn vị gửi báo cáo quý (trước ngày 25 của tháng cuối quý), định kỳ 06 tháng (trước ngày 25 tháng 6), báo cáo năm (trước ngày 25 tháng 12) về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) để xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Các đơn vị tại Mục V;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, PCVP. UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, TH, NC, HCTC, KGVX (Tannd).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn